TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27/01/2026
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Lê Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 351/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn lần thứ nhất vào ngày 28/01/2015, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân xã B1, tỉnh Đồng Nai). Sau khi kết hôn ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th cùng chuyển về chung sống với nhau tại địa chỉ Tổ 02, ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, bà Th thiếu sự quan tâm đối với gia đình, không chăm lo cho con cái, phát sinh nợ nần, sau nhiều lần cãi vã, có xảy ra xô xát nhẹ, bà Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Q, huyện H2, tỉnh Bình Phước (nay là xã R1, tỉnh Đồng Nai) từ khoảng tháng 10 năm 2023, sau đó bà Th đi làm ở nhiều địa chỉ khác nhau ông L cũng không nắm rõ, vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Nay ông L thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với bà Đặng Thị Kim Th.

Quá trình chung sống ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th có 02 con chung tên Nguyễn Anh K3, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Hồng T6, sinh ngày 02/6/2020. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Văn L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Anh K3, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Hồng T6, sinh ngày 02/6/2020, đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông L không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn bà Đặng Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập bà Đặng Thị Kim Th lên làm việc, viết bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để làm có cơ sở giải quyết vụ án, nhưng bà Đặng Thị Kim Th không có mặt tại Toà án để làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Đặng Thị Kim Th tham gia các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai cứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Th không tham gia, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2025, tại Công an phường xã B1, tỉnh Đồng Nai xác định: Bà Đặng Thị Kim Th có đăng ký thường trú tại: Tổ 02, ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai, tuy nhiên bà Th không cư trú tại địa chỉ trên mà đang có địa chỉ tạm trú tại Nhà trọ Phạm Văn Út, tổ 05, khu phố An Sơn, phường Long Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Và tại biên bản xác minh ngày 19/11/2025 tại ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai xác định: Bà Đặng Thị Kim Th và ông Nguyễn Văn L đều có đăng ký thường trú tại: Tổ 02, ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai. Bà Đặng Thị Kim Th sau mâu thuẫn cãi vã đã bỏ đi khỏi địa chỉ cư trú Tổ 02, ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai khoảng 02 năm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ L cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Anh K3, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Hồng T6, sinh ngày 02/6/2020 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị Kim Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Kim Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 02, ấp 2, xã Nh, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

Bà Đặng Thị Kim Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có L do, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2015, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân xã B1, tỉnh Đồng Nai), theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống ông, bà bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay ông Nguyễn Văn L không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị Kim Th để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ

vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L, cho ông Nguyễn Văn L ly hôn với vợ bà Đặng Thị Kim Th.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn ông Nguyễn Văn L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Anh K3, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Hồng T6, sinh ngày 02/6/2020. Ông L không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy từ khi ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Kim Th xảy ra mâu thuẫn, cháu K3 và cháu T6 đều do ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến nay, ông Nguyễn Văn L có công việc có thu nhập, chỗ ở ổn định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2025, cháu Nguyễn Anh K3 có nguyện vọng được ở với ba sau khi ba và mẹ ly hôn. Xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, ông Nguyễn Văn L nuôi dưỡng là phù hợp hơn bà Đặng Thị Kim Th và phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L, giao 02 con chung tên Nguyễn Anh K3, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Hồng T6, sinh ngày 02/6/2020 cho ông Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Văn L. Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Đặng Thị Kim Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Anh K3, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Hồng T6, sinh ngày 02/6/2020 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị Kim Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008389 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Mai Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Châu **Lê Đức Hiền** **Trần Ngọc Mai Phương**